TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 5 – 2022
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Linh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Sơn
Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Tô Huyền Trang – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 170/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Nhà không số, đường L, khóm N, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hòa B , sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Nhà không số, đường L, khóm N, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và Anh Nguyễn Hòa B chung sống như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 25/02/2008. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không thể hòa giải hàn gắn được, Chị N và Anh B đã sống ly thân khoảng 03 nay, nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, nên Chị N xin được ly hôn với Anh B . Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn thì chị cũng không về chung sống với Anh B .

Về con chung: Có hai người con tên Nguyễn Gia Mỹ, sinh ngày 30/4/2008 và Nguyễn Kim Mỹ, sinh ngày 24/6/2015, hiện hai con đang sống với Chị N. Khi ly hôn, Chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu Anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với Anh Nguyễn Hòa B , Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng Anh B từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án tống đạt cho anh và anh

không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hòa B được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là tranh chấp xin ly hôn. Chị Nguyễn Thị N và Anh Nguyễn Hòa B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 25/02/2008 nên hôn nhân của Chị N và Anh B được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho Anh B nhưng Anh B từ chối không nhận và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị N cho nên lời trình bày của Chị N là có cơ sở. Xét thấy hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị N và Anh Nguyễn Hòa B có nhiều mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có hai người con tên Nguyễn Gia Mỹ, sinh ngày 30/4/2008 và Nguyễn Kim Mỹ, sinh ngày 24/6/2015, hiện hai con đang sống với Chị N. Khi ly hôn, cháu Nguyễn Gia Mỹ có nguyện vọng sống với Chị N nhưng Anh B không có ý kiến phản đối yêu cầu của Chị N nên Chị N yêu cầu được nuôi hai con là có căn cứ cho nên cần giao cháu Nguyễn Gia Mỹ và Nguyễn Kim Mỹ cho Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình: Chị N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với Anh Nguyễn Hòa B .

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Gia Mỹ, sinh ngày 30/4/2008 và Nguyễn Kim Mỹ, sinh ngày 24/6/2015 cho Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hòa B được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng, ngày 07 tháng 4 năm 2022 Chị Nguyễn Thị N đã dự nộp 300.000 đồng tại lai số 0001126 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hòa B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND xã Hòa Tân,TP.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ - án văn.

Nguyễn Văn Linh